

Bản án số:110/2017/HSST

Ngày:14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quang Anh

- Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Lê Khắc Minh – Kiểm sát viên-

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xét xử theo trình tự sơ thẩm vụ án hình sự đối với vụ án thụ lý số: 130/2017/HSST ngày 23/8/2017 đối với các bị cáo:

1/Bị cáo:**Tòng Văn Q1**,sinh năm 1998;Nơi ĐKKHKT:Bản P,xã M,huyện Đ,tỉnh Đ B; Nơi ở:lang thang;dân tộc:Thái; Trình độ văn hoá:11/12; Nghề nghiệp:lao động tự do; Con ông: Tòng Văn L; Con bà:Lò Thị A; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Danh chỉ bản số: 000106 lập tại Công an quận T ngày 10/3/2017 về Tiền án;Tiền sự: Bị cáo không có tiền án,tiền sự.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2017.Hiện bị tạm giam tại trại giam số 1,công an Hà Nội(Có mặt tại phiên tòa)

2/Bị cáo:**Tòng Văn Q2**,sinh năm 1995;nơi ĐKNKTT:Bản N,xã M,huyện Đ,tỉnh Đ;Nơi ở;Lang thang;dân tộc:Thái;trình độ văn hóa:12/12;Nghề nghiệp:lao động tự do;Con ông:Tòng Văn H;Con bà:Lường Thị D;Gia đình bị cáo có hai chị em;bị cáo là con thứ hai;Danh chỉ bản số:000101 lập ngày 16/3/2017 tại công an quận T bị cáo chưa có tiền án,tiền sự.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2017.Hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an số 1 thuộc Công an Hà Nội(Có mặt tại phiên tòa).

*Các trợ giúp viên pháp lý;Có mặt:Bà Nguyễn Thị Minh Thu,trợ giúp pháp lý cho bị cáo Q1;Bà Bùi Thị Hải Lưu trợ giúp pháp lý cho bị cáo Q2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h00 ngày 09.03.2017, Tòng Văn Q2 điều khiển

xe máy nhãn hiệu Honda Dream 27N1 – 021.57 chở Tòng Văn Q1 đi đến khu vực phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với mục đích mua ma túy sử dụng. Khi Q2 và Q1 mua được ma túy của một người phụ nữ tại ngôi nhà trên đường Nguyên Giáo, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì ra khu vực bãi đất hoang (chưa xác định được) để cùng sử dụng. Sau khi dùng xong ma túy, Q1 cất số ma túy còn lại vào trong bao thuốc lá Thăng Long để trong túi quần bên trái rồi lên xe để Q2 chở về. Đến khoảng 23h30 ngày 09.03.2017, khi Q2 và Q1 đi xe đến khu vực giao cắt giữa phố Yên Hoa và đường Thanh Niên thuộc phường Y, quận T, thành phố H thì tổ công tác cảnh sát cơ động kiểm tra hành chính và phát hiện trong túi quần bên trái của Q1 có một bao thuốc bên trong chứa một gói giấy bạc, Q1 khai là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa Q1, Q2 về trụ sở công an phường Y để tiếp tục giải quyết. Công an thu giữ của Tòng Văn Q2 : Một chứng minh nhân dân số 040459345 mang tên Tòng Văn Q2 ; Một giấy phép lái xe mang tên Tòng Văn Q2 ; Một đăng ký xe BKS 27N1 – 021.57 mang tên Vi Văn L; Một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 27N1 – 021.57.

Công an thu giữ của Tòng Văn Q1 : Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 305 ; Một vỏ bao thuốc lá Thăng Long ; Một gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Ngày 19.04.2017, phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có kết luận số 2297, kết luận : “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng (thu giữ của Tòng Văn Q1) là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,144 gam”. Đối với chiếc xe máy Honda Dream BKS 27N1 – 021.57, Cơ quan điều tra – Công an quận Tây Hồ xác định chủ đứng tên đăng ký là Vi Văn L (Sinh năm 1961 – HKTT : xã M, huyện Đ, tỉnh Đ), ông L giao xe cho con trai là Vi Văn K (Sinh năm 1989 – HKTT : xã M, huyện Đ, tỉnh Đ) sử dụng để đi lại. Anh K cho Tòng Văn Q2 mượn xe để đi lại và không biết việc Q2 sử dụng xe máy để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy và có kết quả là số khung, số máy nguyên thủy. Ngày 01.06.2017, Cơ quan điều tra có quyết định xử lý vật chứng số 78 trả lại cho anh Vi Văn K là người được ông Vi Văn L ủy quyền “01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 27N1 – 021.57; 01 đăng ký xe

máy BKS 27N1 – 021.57 mang tên Vì Văn L”, anh K nhận lại tài sản và không có thêm yêu cầu gì khác.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Tòng Văn Q2 và Tòng Văn Q1, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận T xác định được ngôi nhà nơi Quân mua ma túy có chủ sở hữu đứng tên là Trần Văn T (Sinh năm 1960 – HKTT Nguyên Giáo, phường Đ, thị xã T, tỉnh B). Do nhiều lần mời Tiến lên làm việc nhưng không có kết quả, thời hạn điều tra vụ án đã hết nên ngày 02.08.2017, Cơ quan cảnh sát điều tra có quyết định tách rút tài liệu số 34 để xử lý sau. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã thu giữ của Tòng Văn Q1, Q1 khai chiếc điện thoại nêu trên là tài sản của Q1 do lao động tự do mà có, Q1 không sử dụng điện thoại vào việc liên lạc với đối tượng bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo Tòng Văn Q1 và Tòng Văn Q2 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai này của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác, các bị cáo khai đều nghiện ma túy là chất hê rô in mục đích mua về để sử dụng cho bản thân, xin hưởng sự khoan hồng của Pháp luật để giảm nhẹ hình phạt, sớm trở về với gia đình. Các trợ giúp pháp lý nhất trí với tội danh của các bị cáo đã bị truy tố, tuy nhiên xin giảm nhẹ hình phạt vì các căn cứ theo điểm p và điểm e khoản 1 điều 46; điều 45 BLHS và các nghị quyết 41, nghị quyết 44 và nghị quyết 109 của UBTV Quốc Hội về hướng dẫn áp dụng có lợi cho bị cáo theo điều luật tương ứng là điều 249 BLHS. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức bị hạn chế..., chưa vi phạm Pháp luật lần nào.

Bản cáo trạng số: 127/CT-VKS ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố đối với các bị cáo Tòng Văn Q1 và Tòng Văn Q2 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo Tòng Văn Q1 và Tòng Văn Q2: Khoản 1 và khoản 5 điều 194 (Về tội tàng trữ TP chất ma túy); điểm p và điểm e khoản 1 điều 46; điều 41; điều 20 BLHS và điều 76 BLTTHS và các nghị quyết 41 của UBTV Quốc hội về hướng dẫn áp dụng điều 249 BLHS năm 2015 theo hướng giảm nhẹ cho các bị cáo, vai trò hai bị cáo ngang nhau nên mức hình phạt như nhau. Xử phạt bị cáo:

+Tòng Văn Q1: Mức án từ 14 tháng đến 20 tháng tù

+Tòng Văn Q2: Mức án từ 14 tháng đến 20 tháng tù

Tịch thu tiêu hủy 0,144 gam hê rô in và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, tịch thu xung công nhà nước chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo đã thu trong vụ án. Trả lại cho bị cáo Tòng Văn Q2 một chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo Q2.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn Q1 khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo Tòng Văn Q2 và người làm chứng, cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tòng Văn Q1 và Tòng Văn Q2 đã có hành vi mua một gói hê rô in với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tại địa điểm Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cả hai đã sử dụng và còn lại 0,144 gam hê rô in bị cáo Quân là người cất giữ tại túi quần bên trái thì đã bị phát hiện bắt quả tang, như vậy hành vi của các bị cáo Tòng Văn Q1 và Tòng Văn Q2 đã phạm tội tàng trữ TP chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS. Trong vụ án này bị cáo Q2 là người cung cấp tiền, điều khiển phương tiện, khởi xướng rủ rê việc phạm tội, bị cáo Q1 là người biết chỗ bán ma túy, trực tiếp giao dịch và là người cất trữ trực tiếp số hê rô in này, cả hai bị cáo đã ba lần cùng nhau mua tại đây và cùng sử dụng, do đó vai trò là ngang nhau. Như vậy mức án đối với các bị cáo là ngang nhau.

Hành vi này của cả hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý kiểm soát các chất gây nghiện do Nhà nước quản lý, bị Nhà nước cấm. Các bị cáo mặc dù nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội nhưng lại thuộc trường hợp nghiêm trọng có mức án cao nhất đến 07 năm tù cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục đối với các bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo điểm p khoản 1 điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt và chấp nhận một phần quan điểm của trợ giúp pháp lý cho hai bị cáo ở tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 vì các bị cáo là dân tộc ít người. Áp dụng tinh thần BLHS 2015 và Nghị quyết 41 của Quốc Hội khóa 14 ngày 20/6/2017 về áp dụng mức hình phạt tại khoản 1 điều 249 BLHS 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập nên không phạt tiền. Nhưng cần áp dụng hình thức tịch thu một phần tài sản, xác định chiếc điện thoại đã thu giữ là tài sản của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo khoản 5 điều 194 BLHS, số hê rô in và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long cho tiêu hủy, ngoài ra chứng minh thư nhân dân và bằng lái xe mang tên bị cáo Tòng Văn Q2 không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Quỳnh theo điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Tòng Văn Q1 và Tòng Văn Q2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 (là dân tộc ít người) điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự, và các điều: Điều 76; Điều 99; điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử Phạt:

1/Bị cáo Tòng Văn Q1 : 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/3/2017.

2/Bị cáo Tòng Văn Q2: 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/3/2017.

Về vật chứng của vụ án: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày: 10/8/2017 của chi cục thi hành án dân sự quận T:

+ Cho tịch thu 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng có số Imei1: 354131/05/693098/0; Imei2: 354131/05/693099/8 để xung quỹ nhà nước

+ Tịch thu, tiêu hủy: Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và một bao đã niêm phong các mép có chữ ký của Tòng Văn Q1 và giám định viên bên trong có ma túy loại hê rô in có trọng lượng 0,144 gam hê rô in.

+ Trả lại cho bị cáo Tòng Văn Q2 01 chứng minh thư nhân dân số 040459395 và 01 giấy phép lái xe số 260164014527 đều mang tên Tòng Văn Q2.

Bị cáo Tòng Văn Q1 và Tòng Văn Q2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các trợ giúp viên pháp lý có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tố tụng
- Viện kiểm sát quận Tây Hồ
- THA quận Tây Hồ
- Công an quận Tây Hồ
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ

Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Vĩnh

- SƠ

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- Viện kiểm sát quận Tây Hồ
- THA quận Tây Hồ
- Công an quận Tây Hồ
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ